

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án tuyến, vị trí công trình tuyến đường sắt đô thị số 5 (đoạn Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc), tỷ lệ 1/500.

Địa điểm: tại các phường Tây Hồ, Ngọc Hà, Giảng Võ, Láng, Yên Hòa, Từ Liêm, Đại Mỗ, Tây Mỗ, Xuân Phương và các xã Sơn Đồng, Dương Hòa, An Khánh, Quốc Oai, Kiêu Phú, Tây Phương, Hạ Bằng, Yên Xuân, Hòa Lạc, thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 56/2018/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt; số 123/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể và cơ chế đặc thù cho một số dự án đường sắt; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc đình chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập.

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045 và tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố: số 4177/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị Khu vực Hồ Tây và phụ cận (A6); số 1359/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H1-2; số 1356/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H1-3; số 6631/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H2-2; số 3976/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị GS; số 4874/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị S3; số 6498/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch chung Thị trấn sinh thái Quốc Oai; số 5103/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (HL6); số 5104/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (HL3); số 5105/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (HL4); số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 4128/TTr-QHKT-HTKT ngày 27/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án tuyến, vị trí công trình tuyến đường sắt đô thị số 5 (đoạn Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc), tỷ lệ 1/500 do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội lập năm 2025 (gồm 84 tờ bản vẽ và 01 thuyết minh), được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thẩm định với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, hướng tuyến:

a. Vị trí:

- Tuyến chính có điểm đầu tại ngã tư giao giữa phố Văn Cao với đường Hoàng Hoa Thám (kết nối với tuyến đường sắt đô thị số 2 Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo), điểm cuối tại ga Thạch Bình (S20) thuộc địa phận các xã Hòa Lạc, Yên Xuân, chiều dài tuyến chính khoảng 39,6km.

- Nhánh vào Depot số 1: Điểm đầu tại ga An Khánh 2 (S11), điểm cuối tại Depot số 1 tại các xã Sơn Đồng, Dương Hòa, chiều dài khoảng 3,2km.

- Nhánh vào Depot số 2: Điểm đầu tại ga Thạch Bình (S20), điểm cuối tại Depot số 2 bố trí tại khu đất chức năng dịch vụ đô thị và hạ tầng kỹ thuật theo Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (HL3) tại xã Hòa Lạc, chiều dài khoảng 1,6km.

b. Hướng tuyến: xác định trên cơ sở định hướng Quy hoạch Thủ đô, Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô, Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô và các quy hoạch phân khu đô thị có liên quan được cấp thẩm quyền duyệt.

2. Bình đồ tuyến:

a. Phương án tuyến:

- Tuyến chính: từ điểm đầu đi ngầm bằng hai ống hầm đơn song song dưới lòng đường Văn Cao, Liễu Giai, Nguyễn Chí Thanh, Trần Duy Hưng. Tại khu vực trước nút giao với đường vành đai 3, hướng tuyến lệch về Tây Bắc đường Trần Duy Hưng, đi ngầm dưới một phần các ô đất siêu thị GO! Thăng Long và ô đất số 220 đường Trần Duy Hưng. Sau khi qua Trung tâm Hội nghị quốc gia tuyến chuyển sang đi trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long và cao tốc Hòa Lạc – Hòa Bình đến cuối tuyến. Riêng tại các vị trí giao với đường sắt quốc gia Bắc Hồng – Văn Điển hiện có (tuyến đường sắt đô thị số 6 theo quy hoạch) và khu vực từ cầu vượt Phú Cát đến hết nút giao giữa đại lộ Thăng Long với quốc lộ 21A, tuyến đi trên cao vượt qua các công trình này.

- Nhánh vào Depot số 1: đoạn đầu gồm 02 nhánh đầu nối từ các ga An Khánh 2 (S11) và Song Phương (S12) tuyến đi thẳng dọc theo tuyến chính rồi nâng dần cao độ lên cầu cạn, sau đó vượt qua đại lộ Thăng Long, đi dọc theo dải phân cách giữa của tuyến đường liên khu vực B = 50m phía Tây phân khu đô thị S3 vào Depot 1.

- Nhánh vào Depot số 2: từ sau ga Thạch Bình (S20) tuyến đi thẳng dọc theo tuyến chính rồi nâng dần cao độ lên cầu cạn, sau đó vượt qua đại lộ Thăng Long, đi dọc theo dải phân cách giữa của tuyến đường chính khu vực B = 30m vào Depot 2.

b. Tim tuyến:

- Tim tuyến chính: tim tuyến trái đi qua các điểm từ T1 đến T92; tim tuyến phải đi qua các điểm từ P1 đến P86.

- Tim nhánh vào Depot 1: tim nhánh đầu nối từ ga An Khánh 2 (S11) đi qua các điểm từ DP1 đến DP11; nhánh đầu nối từ ga Song Phương (S12) đi qua các điểm từ DP12 đến DP19.

- Tim nhánh vào Depot số 2: đi qua các điểm từ DP20 đến DP23.

- Các điểm tim tuyến nêu trên được xác định bằng tọa độ, các thông số kỹ thuật hoặc thông qua các điểm chuyển hướng tương ứng được ghi trực tiếp trên bản vẽ.

c. Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường bộ liên quan:

- Đường Văn Cao có quy mô mặt cắt ngang điển hình B = 50m, chỉ giới đường đỏ được xác định theo bản vẽ chỉ giới, mặt cắt ngang, hướng thoát nước đoạn tuyến đường Đội Cấn – Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt ngày 24/4/1997.

- Đường Liễu Giai – Nguyễn Chí Thanh có quy mô mặt cắt ngang điển hình B = 50m, chỉ giới đường đỏ được xác định theo bản vẽ chỉ giới đường, vị trí cống thoát nước, cao độ đường Láng Trung - La Thành – Đội Cấn, tỷ lệ 1/500 do Viện Thiết kế quy hoạch xây dựng (nay là Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội) lập ngày 17/10/1992.

- Đại lộ Thăng Long có quy mô mặt cắt ngang điển hình từ B = 140m đến B = 173m, chỉ giới đường đỏ tuyến đường đã được UBND Thành phố phê duyệt ngày 29/4/2004.

- Cao tốc Hòa Lạc – Hòa Bình có quy mô mặt cắt ngang điển hình B = 120m, chỉ giới đường đỏ tuyến đường đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 và phê duyệt điều chỉnh đoạn qua Trường Sĩ quan Chính trị tại Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 28/4/2025.

3. Các nhà ga trên tuyến:

Dọc theo tuyến bố trí 20 ga với các thông số như sau:

STT	Tên ga	Vị trí	Quy mô	Kết nối với các tuyến đường sắt đô thị
1	Ga Quận Ngựa (S1)	Xây dựng ngầm dưới đường Văn Cao đoạn giao với đường Hoàng Hoa Thám	- Kích thước điển hình: 350,2mx20,7m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 14.234m². - Kết cấu chính: ga ngầm 2 tầng; Xung quanh ga bố trí 2 lối ra vào riêng và sử dụng chung 1 lối ra vào với ga C5 của tuyến số 2 đoạn Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo. - Khối công trình phụ trợ đặt tại dải phân cách giữa Đường Văn Cao.	- Kết nối trực tiếp với ga C5 của tuyến số 2 đoạn Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo tại khu vực sảnh soát vé tầng 1 của ga.
2	Ga Kim Mã (S02)	Xây dựng ngầm dưới đường Liễu Giai đoạn giao với đường Đào Tấn và Kim Mã	- Kích thước điển hình: 179,33mx39,2m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 21.957m². - Kết cấu chính: ga ngầm 3 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào. - Khối công trình phụ đặt trên dải cây xanh dưới gầm cầu vượt trực thông tại nút giao.	- Kết nối trực tiếp với ga S9 của tuyến số 3 đoạn Nhôn – ga Hà Nội và không gian ngầm tại khu đất 29 Liễu Giai thông qua các hành lang bộ hành ngầm.
3	Ga Vành đai 1 (S03)	Xây dựng ngầm dưới khu vực nút giao giữa đường Nguyễn Chí Thanh với Vành đai 1	- Kích thước điển hình: 219,6mx19,9m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 13.271m². - Kết cấu chính: ga ngầm 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào. - Khối công trình phụ đặt trên dải phân cách giữa đường Nguyễn Chí Thanh.	

4	Ga Vành Đai 2 (S04)	Xây dựng ngầm dưới đường Nguyễn Chí Thanh đoạn phía Nam nút giao với đường Huỳnh Thúc Kháng	- Kích thước điển hình: 207,3mx19,7m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 12.832m². - Kết cấu chính: ga ngầm 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào. - Khối công trình phụ đặt trên dải phân cách giữa đường Nguyễn Chí Thanh.	
5	Ga Hoàng Đạo Thúy (S05)	Xây dựng ngầm dưới đường Trần Duy Hưng tại khu vực nút giao với đường vành đai 2,5	- Kích thước điển hình: 301mx20,7m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 14.682m². - Kết cấu chính: ga ngầm 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào. - Khối công trình phụ đặt trên dải phân cách giữa đường Trần Duy Hưng.	Kết nối trực tiếp với ga tuyến số 4 (đọc đường vành đai 2,5) dạng chữ T, thông qua hành lang tại tầng ke ga.
6	Ga Vành đai 3 (S6)	Xây dựng ngầm dưới nút giao giữa đường Trần Duy Hưng – đại lộ Thăng Long với vành đai 3	- Kích thước điển hình: 170,5mx20,7m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 15.016m². - Kết cấu chính: ga ngầm 2 tầng; xung quanh ga bố trí 3 lối ra vào. - Khối công trình phụ đặt trên dải cây xanh phía Tây Bắc nút giao.	Kết nối trực tiếp với ga tuyến số 8 (đọc đường vành đai 3) dạng chữ T, thông qua hành lang tại tầng 1.
7	Ga Lê Đức Thọ (S7)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long đoạn giao với đường Lê Quang Đạo	- Kích thước điển hình: 178mx18m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 9.341m². - Kết cấu chính: ga nổi 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	Kết nối trực tiếp với ga tuyến Monorail M2 thông qua các cầu đi bộ xây dựng giữa hai ga.
8	Ga Mễ Trì (S8)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long đoạn phía Đông khu đất Bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam	- Kích thước điển hình: 167,4mx18m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 9.854m². - Kết cấu chính: ga nổi 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	
9	Ga Tây Mỗ (S9)	Xây dựng trên cao tại dải đất giữa đại lộ Thăng Long đoạn phía Đông tuyến đường sắt Bắc Hồng – Văn Điển hiện có	- Kích thước điển hình: 136,8mx19,36m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 10.862m². - Kết cấu chính: ga trên cao 3 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	Kết nối trực tiếp với ga tuyến số 6 (xây dựng trên cơ sở tuyến đường sắt Bắc Hồng – Văn Điển hiện có) thông qua hành lang của lối ra vào số 3.
10	Ga An Khánh 1 (S10):	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long đoạn	- Kích thước điển hình: 161mx19,2m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 7.981m².	Kết nối gián tiếp với ga tuyến số 7 (đọc đường vành đai 3,5)

		phía Tây nút giao với vành đai 3,5	- Kết cấu chính: ga nổi trên mặt đất 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	thông qua vỉa hè đi bộ.
11	Ga An Khánh 2 (S11)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long, cách hầm chui dân sinh số 5 ở phía Tây khoảng 70m.	- Kích thước điển hình: 169,4mx18,8m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.037m ² . - Kết cấu chính: ga nổi trên mặt đất 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	
12	Ga Song Phương (S12)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long, cách nút giao với đường Vành đai 4 ở phía Tây khoảng 560m.	- Kích thước điển hình: 204mx18m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 9.980m ² . - Kết cấu chính: ga nổi trên mặt đất 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	
13	Ga Sài Sơn (S13)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long, đoạn nằm phía Đông cầu vượt Sài Sơn.	<i>Phân kỳ đầu tư:</i> - Giai đoạn đầu xây dựng trước phần ke ga, kích thước 120mx18m tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long. - Giai đoạn hoàn thiện sẽ nghiên cứu xây dựng nhà ga chính kết cấu 02 tầng, dài 78,25m, rộng 20,4m, diện tích xây dựng khoảng 3.192m ² và các hành lang kết nối sân ga chiều dài 80m, rộng 4,4m.	
14	Ga Quốc Oai (S14)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long, cách cầu vượt Hoàng Xá ở phía Đông khoảng 550m.	- Kích thước điển hình: 173,5mx19,14m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.114m ² . - Kết cấu chính: ga nổi trên mặt đất 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	
15	Ga Đồng Bụt (S15)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long, cách bệnh viện Nhi Trung ương và bệnh viện Phụ sản Trung ương cơ sở 2 khoảng 150m.	- Kích thước điển hình: 171mx18m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.551m ² . - Kết cấu chính: ga nổi trên mặt đất 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	
16	Ga Đồng Trục (S16)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long, cách đường quy hoạch phía Đông đô thị	<i>Phân kỳ đầu tư:</i> - Giai đoạn đầu xây dựng trước phần ke ga, kích thước 120mx18m tại dải phân cách giữa đại lộ Thăng Long.	

		vệ tỉnh Hòa Lạc khoảng 1km.	- Giai đoạn hoàn thiện sẽ nghiên cứu xây dựng nhà ga chính kết cấu 02 tầng, dài 65,5, rộng 20,4m, diện tích xây dựng khoảng 2.658m ² và các hành lang kết nối sân ga chiều dài 70m, rộng 4,4m.	
17	Ga Đồng Bãi (S17)	Xây dựng trên cao tại dải đất giữa đại lộ Thăng Long, cách cầu vượt Phú Cát ở phía Đông khoảng 200m, cách nút giao với quốc lộ 21A ở phía Tây khoảng 880m.	- Kích thước điển hình: 125,75mx18m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 9.013m ² . - Kết cấu chính: ga trên cao 3 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	
18	Ga Tiên Xuân (S18)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa cao tốc Hòa Lạc – Hòa Bình, cách nút giao với quốc lộ 21A ở phía Đông khoảng 890m.	- Kích thước điển hình: 173,5mx19,14m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.374m ² . - Kết cấu chính: ga nổi trên mặt đất 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	
19	Ga Trại Mới (S19)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa cao tốc Hòa Lạc – Hòa Bình, cách nút giao với đường quy hoạch trong đô thị Hòa Lạc ở phía Đông khoảng 270m.	- Kích thước điển hình: 169,35mx19,4m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.214m ² . - Kết cấu chính: ga nổi trên mặt đất 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	
20	Ga Thạch Bình (S20)	Xây dựng trên mặt đất tại dải phân cách giữa cao tốc Hòa Lạc – Hòa Bình, cách Trung tâm Đào tạo lái xe Hùng Vương ở phía Đông khoảng 600m	- Kích thước điển hình: 177,3mx18m. - Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.596m ² . - Kết cấu chính: ga nổi trên mặt đất 2 tầng; xung quanh ga bố trí 4 lối ra vào.	Kết cấu ga đã dự phòng đường chờ để nghiên cứu kéo dài tuyến lên khu vực Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, sân bay Hòa Lạc... đồng thời là ga kết nối trung chuyển hành khách với tuyến đường sắt liên vùng Phú Thọ - Hà Nội.

Ghi chú:

- Phạm vi xây dựng ga, vị trí các lối ra vào, công trình phụ trợ... xác định cụ thể tại bản vẽ phương án tuyến, vị trí công trình theo tuyến tỷ lệ 1/500 kèm theo.

- Các ga Sài Sơn (S13) và Đồng Trù (S16) trước mắt xây dựng trước phần ke ga. Phương án xây dựng, mở rộng phần công trình nhà ga (ngoài phạm vi đường bộ), giải pháp thiết kế khớp nối với các công trình liên kề... sẽ được xem xét quyết định chính thức khi triển khai đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các ga này ở giai đoạn sau (khi có nhu cầu hành khách).

- Khi triển khai thiết kế chi tiết ở giai đoạn sau có thể nghiên cứu điều chỉnh cục bộ nhỏ vị trí, kích thước các hạng mục công trình ga để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hiện trạng xây dựng.

4. Các Depot:

- Depot 1: bố trí tại khu đất nằm giữa đường vành đai 4 và đường liên khu vực B = 50m phía Tây phân khu đô thị S3, thuộc địa bàn các xã Sơn Đồng và Dương Hòa. Quy mô diện tích khoảng 32ha gồm: 19ha xây dựng Depot cho tuyến số 5; 13ha xây dựng Depot cho tuyến đường sắt đô thị số 8 (Sơn Đồng – Dương Xá) và xưởng lắp ráp phương tiện đường sắt.

- Depot 2: bố trí tại ô đất chức năng dịch vụ đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc ô quy hoạch ký hiệu HL3-5 tại Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc - HL3, tại xã Hòa Lạc. Quy mô diện tích khoảng 10,4ha.

Các chức năng, chỉ tiêu quy hoạch cụ thể của các Depot sẽ được xác định chính thức khi triển khai thiết kế chi tiết ở giai đoạn sau.

5. Phạm vi bảo vệ công trình:

a. Đối với đoạn tuyến đi ngầm:

- Tại các tuyến ống hầm: Vùng không được xây dựng công trình khác xác định từ mép ngoài vỏ hầm trở ra mỗi bên khoảng 3,3m (bằng bán kính ngoài vỏ hầm). Vùng kiểm soát xây dựng công trình khác xác định từ tim ống hầm trở ra mỗi bên 30m.

- Tại nhà ga: Vùng không được xây dựng công trình khác xác định từ mép ngoài kết cấu thân ga trở ra tối thiểu 3m. Vùng kiểm soát xây dựng công trình khác xác định từ tim ga trở ra mỗi bên 40m.

b. Đối với đoạn tuyến đi trên mặt đất:

- Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt đối với các đoạn tuyến đi trên nền đường không đào, không đắp được xác định từ mép ngoài đường ray trở ra 5,4m. Đối với các đoạn tuyến sử dụng kết cấu tường chắn được xác định từ mép ngoài kết cấu trở ra 3m. Tại vị trí ga được xác định là tường nhà ga.

- Hành lang an toàn đường sắt được xác định từ ranh giới phạm vi bảo vệ công trình đường sắt trở ra 3m.

c. Đối với đoạn tuyến đi trên cao:

- Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt được xác định từ mép ngoài kết cấu tuyến, ga trở ra 3m.

- Hành lang an toàn đường sắt được xác định từ ranh giới phạm vi bảo vệ công trình đường sắt trở ra 3m.

d. Đối với các khu Depot: phạm vi bảo vệ công trình đường sắt là tường rào của khu Depot.

6. Phương án tuyến, vị trí công trình theo tuyến tỷ lệ 1/500 được duyệt tại Quyết định này là nội dung cập nhật, điều chỉnh, bổ sung vào các đồ án quy hoạch có liên quan đã triển khai trước đây.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Sở Quy hoạch – Kiến trúc: kiểm tra, xác nhận bản vẽ phương án tuyến, vị trí công trình theo Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố.

- Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội: chủ trì, phối hợp với UBND các phường, xã có tuyến đường sắt đô thị đi qua và các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình được duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, thực hiện; Lập hồ sơ cắm mốc giới trình Sở Quy hoạch – Kiến trúc chấp thuận để triển khai công tác cắm mốc giới theo quy định.

- UBND các phường Tây Hồ, Ngọc Hà, Giảng Võ, Láng, Yên Hòa, Từ Liêm, Đại Mỗ, Tây Mỗ, Xuân Phương và UBND các xã Sơn Đồng, Dương Hòa, An Khánh, Quốc Oai, Kiều Phú, Tây Phương, Hạ Bằng, Yên Xuân, Hòa Lạc: quản lý mốc giới của Dự án và đất đai, trật tự xây dựng hai bên theo quy hoạch và hồ sơ phương án tuyến, vị trí công trình được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội; Chủ tịch UBND các phường Tây Hồ, Ngọc Hà, Giảng Võ, Láng, Yên Hòa, Từ Liêm, Đại Mỗ, Tây Mỗ, Xuân Phương và Chủ tịch UBND các xã Sơn Đồng, Dương Hòa, An Khánh, Quốc Oai, Kiều Phú, Tây Phương, Hạ Bằng, Yên Xuân, Hòa Lạc; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
- các Phòng: TH, NNMT, ĐT;
- Lưu VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn